

Số: 05/KH-TTYT

Chư Sê, ngày 04 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Trung tâm Y tế huyện Chư Sê năm 2022

Căn cứ Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm.

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-SYT ngày 30/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Y tế;

Thực hiện Quyết định số 1500/QĐ-SYT ngày 30/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-SYT ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện Chư Sê.

Trung tâm Y tế huyện Chư Sê xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của đơn vị cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG:

1. Mục đích:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính (CCIIC), góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC từ Sở Y tế, Giám đốc Sở đến cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTU-BCSD ngày 24/01/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về

công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022 – 2026; cụ thể hóa các nội dung thuộc trách nhiệm của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch phối hợp số 06-KH/BDVTU-BCSD ngày 29/3/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận chính quyền năm 2022.

- Triển khai thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp có trọng tâm, đồng bộ, hiệu quả; gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

- Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục trình phê duyệt đề án vị trí việc làm tại Trung tâm Y tế huyện Chư Sê.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối

với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu:

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm y tế khi nhân dân đến khám, chữa bệnh; Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Trung tâm y tế, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Các khoa, phòng của Bệnh viện và CB,CC,VC thực hiện đúng đầy đủ các nội dung về cải cách hành chính, phân công rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành công việc của từng khoa, phòng, cá nhân góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính của đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế:

- Triển khai phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành đến toàn thể CB,CC,VC.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác tham mưu Sở y tế, UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực được phân công như: Công tác phòng chống dịch bệnh, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, công tác Dược...

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận chính quyền; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

- Đề xuất, tham mưu cho Sở y tế ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung các quyết định về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC; công khai, minh bạch các TTHC và nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm y tế theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC.

- Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về công tác KCB, của Bộ y tế về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về công tác KCB nhằm nâng cao chất lượng KCB tại đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa phòng. Đề xuất sắp xếp bộ máy tổ chức của các khoa phòng cho phù hợp; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ

máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong đơn vị theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Trung tâm Y tế làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, viên chức.

- Tăng cường phân cấp, uỷ quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 138/2002/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại Cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá.

5. Cải cách tài chính công:

- Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập năm 2021 theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

6. Hiện dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của ngành để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tăng cường triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải

quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Triển khai hiệu quả Hệ thống Thông tin dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như phát triển y tế, phát triển giáo dục, ô nhiễm môi trường... bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch CCHC; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của Sở nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị trực thuộc Sở nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC. Thường xuyên tổ chức (hoặc cử công chức, viên chức) tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; nhân viên tham gia vận hành Hệ thống Thông tin dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

- Làm tốt công tác dân vận trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; trọng tâm tập trung tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân tự ý thức bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*" giai đoạn 2019 – 2025, gắn với đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*". Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình dân vận trên các lĩnh vực, phấn đấu trong năm mỗi cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp xây dựng và phát huy hiệu quả ít nhất 01 mô hình "*Dân vận khéo*". Kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen

thường và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến để cổ vũ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân phát huy tiềm năng, trí tuệ cống hiến cho cộng đồng xã hội, cho địa phương.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI:

1. Kế hoạch tổng thể:

- Năm 2021, đơn vị đã cơ bản hoàn thành các thủ tục hành chính phục vụ tốt cho công tác khám, chữa bệnh. Một số nhiệm vụ trọng tâm cơ bản cần thực hiện trong thời gian tới là:

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính còn rườm rà ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh, công tác thanh, quyết toán viện phí. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Liên kết phần mềm khám chữa bệnh của đơn vị với phần mềm thanh toán viện phí và Bảo hiểm y tế giúp cho việc tổng hợp, báo cáo, thanh quyết toán BHYT được thuận lợi, thống nhất.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn của Ngành, địa phương. Kịp thời tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền cấp mới, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

2. Kế hoạch chi tiết thực hiện trong năm:

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được các cấp có thẩm quyền giao (theo dự toán chi năm 2022 được giao).

- Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch CCHIIC của đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của Trung tâm Y tế huyện Chư Sê có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2022 của cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung CCHC cần kinh phí lớn thì lập dự toán kinh phí trình lãnh đạo để triển khai thực hiện.

- Ban thanh tra nhân dân làm nhiệm vụ thanh kiểm tra định kỳ và đột xuất kết quả CCHC, lấy ý kiến thăm dò sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế tại đơn vị.


- Giao cho phòng TC-HC theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tổng hợp việc triển khai thực hiện, đề xuất khen thưởng các tập thể và cá nhân của thành tích xuất sắc trong công tác CCHC của đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo lên Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Trung tâm huyện Chư Sê các khoa, phòng căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin phản ánh về Ban Giám đốc để cùng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở Y tế ;
- Lưu VT-TCHC.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC



BSCKI. Trương Minh Cán